

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 24-4-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Chiến

Bà Hoàng Thị Thu Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy H (tên gọi khác L), sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Nguyễn Thị L; chồng: Huỳnh Văn L, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất, sinh năm 2001; tiền án: không có, tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 104 ngày 24/10/2018 của Công an xã H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 24/10/2018; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/01/2020 cho đến tháng 3 năm 2020; bị cáo “có mặt”.

2. Nguyễn Thị B, (tên gọi khác: không có), sinh năm 1959, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N (còn sống) và bà Phạm Thị Đ (đã chết); chồng: Lê Thanh N (đã chết), con: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1978,

nhỏ nhất, sinh năm 2000; tiền án: không có, tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 107 ngày 24/10/2018 của Công an xã H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 24/10/2018; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/01/2020 cho đến tháng 3 năm 2020; bị cáo “có mặt”.

3. Nguyễn Thị H, (tên gọi khác: không có), sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); chồng: Văn L, con: có 01 người, sinh năm 1991; tiền án: không có, tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 106 ngày 24/10/2018 của Công an xã H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 24/10/2018; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/01/2020 cho đến tháng 3 năm 2020; bị cáo “có mặt”.

4. Nguyễn Thị Kim T (tên gọi khác: không có), sinh năm 1988, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị D (còn sống); chồng: Nguyễn Trần Huỳnh Chi T, con: có 01 người, sinh năm 2010; tiền án: không có, tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 105 ngày 24/10/2018 của Công an xã H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 24/10/2018; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/01/2020 cho đến tháng 3 năm 2020; bị cáo “có mặt”.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị Kim T, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”;

4. Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”;

5. Trần Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

*Người làm chứng:* Trang Kim T, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 19/10/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị H thuộc Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an xã H bắt quả tang Trần Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T đang tham gia đánh bạc dưới hình thức bài bửu thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc: 730.000 đồng, 01 tấm manh màu trắng và 115 lá bài tây.

Quá trình điều tra chứng minh được, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, Th sử dụng 400.000 đồng, H sử dụng 240.000 đồng, L sử dụng 100.000 đồng, H sử dụng 100.000 đồng, B sử dụng 70.000 đồng, H sử dụng 40.000 đồng, T sử dụng 30.000 đồng để cùng tham gia đánh bạc tại nhà bà Hanh. Khi chơi thì Th đứng ra làm cái cho những người còn lại tham gia đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Tất cả đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Qua xác minh tiền án, tiền sự xác định được, ngày 24/10/2018, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T bị Công an xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến ngày 19/10/2019 chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

#### **Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:**

##### **Thu giữ tại chiếu bạc**

- + Tiền Việt Nam 730.000 đồng.
- + 01 tấm manh bao màu trắng, làm bằng chất liệu ni lông
- + 115 lá bài tây.
- Thu của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu hồng, loại TA-1053, đã qua sử dụng, đã trả lại cho Nguyễn Thị H
- Tiền Việt Nam 200.000 đồng

- Thu của Nguyễn Thị Kim Th: + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen bạc, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, đã trả lại cho Nguyễn Thị Kim Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại cup 50, biển số 70DB-025.67, số khung: B4UMET941511, số máy: 139 FMB941511, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bà Trần Thị T (mẹ Th) đã trả lại cho bà Trần Thị T.

- Thu của Nguyễn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Furture, màu xám, biển số 70D1-029.55, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chị Lê Thị Mỹ H (con bà Nguyễn Thị L)

Tiền Việt Nam 100.000 đồng

- Thu của Nguyễn Thị B: Tiền Việt Nam 50.000 đồng

- Thu của Nguyễn Thị Kim T: Tiền Việt Nam 30.000 đồng

- Thu của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Thu của Trang Kim T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia, màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và tiền Việt Nam 580.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trang Kim T.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSCT ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình vật chứng thu giữ như nội dung bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ tiền Việt Nam 1.110.000 đồng, tuyên tiêu hủy 01 manh bao màu trắng và 115 lá bài

tây, tuyên trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Trần Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Lê Thị Mỹ H, Trần Thị T và Trang Kim T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của Trần Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Lê Thị Mỹ H, Trần Thị T và Trang Kim T.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Do đã có tiền sự về hành vi đánh bạc trước đó, nhưng ngày 19/10/2019 tại Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T

cùng với một số người khác tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài bừa thắng thua bằng tiền với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 730.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự là hoàn toàn phù hợp với yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo đúng nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của vụ án: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức các bị cáo biết rõ pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bài trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lẩn tránh, nhằm trục lợi bất chính. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo theo tội danh về điều khoản như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo không vi phạm về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt nên chỉ xét xử ở Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có 01 tiền sự về tội đánh bạc, đến ngày 19/10/2019 chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục phạm tội.

Xét tính chất mức độ phạm tội: các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bài bừa. Do vậy Hội đồng xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo H, B, H và T. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có cha là ông Trần Văn Đ (tên gọi khác Trần Tấn Đ) là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy Chương kháng chiến hạng nhất và

Bằng khen đã đóng góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, B, H và T.

Đối với Trần Thị Kim T, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 31/01/2020 Công an xã H đã ra quyết định xử phạt hành chính về vi phạm trên.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Thu giữ của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu hồng, loại TA-1053, đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Thị H.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Kim Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen bạc, đã qua sử dụng, bị bể màn hình và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại cúp 50, biển số 70DB-025.67, số khung: B4UMET941511, số máy: 139 FMB941511, đã qua sử dụng, xe mô tô thuộc quyền sở hữu của Trần Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Thị Kim Th và Trần Thị T.

- Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám, biển số 70D1-029.55, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Lê Thị Mỹ H không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho Lê Thị Mỹ H.

- Thu giữ của Trang Kim T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia, màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và tiền Việt Nam 580.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả cho Trang Kim T.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

Đối với số tiền Việt Nam 730.000 Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ tại chiếu bạc và trên người của các bị cáo Nguyễn Thị B tiền Việt Nam 50.000 đồng, Nguyễn Thị Kim T tiền Việt Nam 30.000 đồng, Nguyễn Thị L tiền Việt Nam 100.000 đồng và Nguyễn Thị H tiền Việt Nam 200.000 đồng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tấm manh màu trắng làm bằng chất liệu nilông và 115 lá bìa tây không có giá trị nên tuyên tiêu hủy. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

[8] Về án phí: Các Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H (Lượng) **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020).

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020).

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020).

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020).

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, B, H và T.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu hồng, loại TA-1053, đã qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Thị Kim Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen bạc, đã qua sử dụng, bị bể màn hình.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Trần Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại cup 50, biển số 70DB-025.67, số khung: B4UMET941511, số máy: 139 FMB941511, đã qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Lê Thị Mỹ Hạnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám, biển số 70D1-029.55, đã qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Trang Kim T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia, màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và tiền Việt Nam 580.000 đồng.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 730.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị B: Tiền Việt Nam 50.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị Kim T: Tiền Việt Nam 30.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Thị L: Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Thị H: Tiền Việt Nam 200.000 đồng. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

Tuyên tiêu hủy:

+ 01 tấm manh bao màu trắng, làm bằng chất liệu ni lông  
+ 115 lá bài tây. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

**4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và

Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an H.Châu Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06- Công an Tây Ninh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- - Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã kí)**

**Phan Thị Hưởng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Huyền**

**Đào Chiến**

**Phan Thị Hương**